

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207/LĐLĐ

Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển
nhà ở năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn các Khu công nghiệp.

Căn cứ Kế hoạch 1760/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nhà ở năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre (có kế hoạch kèm theo).

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phổ biến và vận động các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp quan tâm thực hiện chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, đặc biệt quan tâm nhà ở xã hội nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhà ở, ổn định công tác.

Nhận được công văn này đề nghị các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) chậm nhất ngày 10/9/2018 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, CS-PL

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Trung Hào

Số: 1760 /KH - UBND

Bến Tre, ngày 23 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phát triển nhà ở năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII - Kỳ họp thứ 8 về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kết luận số 89/KL-TTr ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Thanh tra Bộ Xây dựng về việc thực hiện chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa việc thực hiện các mục tiêu phát triển nhà ở tại Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013;

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà ở năm 2017 theo Kế hoạch số 2939/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre năm 2015 và các năm tiếp theo (giai đoạn 2016-2020).

2. Yêu cầu:

- Bám sát nội dung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bến Tre, nhu cầu thực tế về nhà ở, nguồn vốn ngân sách, nhu cầu thị trường để tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển nhà ở:

Phấn đấu trong năm 2018, phát triển nhà ở xây dựng mới: 652.448 m² xây dựng, tương đương với 9.921 căn, trong đó:

- Nhà ở thương mại và nhà ở do dân tự xây: 305.208 m² xây dựng, tương đương với 3.541 căn.

- Nhà ở dành cho các đối tượng xã hội: 299.325 m² xây dựng, tương đương với 5.696 căn.

- Nhà ở tái định cư: 47.915 m² xây dựng, tương đương với 684 căn.

Bảng tổng hợp Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2018

Số TT	Phát triển nhà ở	Diện tích và số lượng căn nhà	
		Diện tích (m ²)	Số lượng nhà ở (căn)
	TỔNG CỘNG	652.448	9.921
1	Nhà ở thương mại và do dân tự xây	305.208	3.541
2	Nhà ở xã hội	299.325	5.696
	Hộ nghèo và đối tượng xã hội đặc biệt khó khăn	38.440	961
	Người có công với cách mạng:	124.320	3.108
	Người có thu nhập thấp tại đô thị và cán bộ CC, VC, LLVT	125.280	1.305
	Nhà ở công nhân	11.285	322
3	Nhà ở tái định cư	47.915	684
	TĐC khu vực ven kênh, rạch	35.000	500
	TĐC phục vụ GPMB	12.915	184
4	Cụ thể từng huyện, thành phố: Được thể hiện tại Phụ lục số 01 đính kèm Kế hoạch này.		

2. Nâng cao chất lượng nhà ở:

Hiện nay, về chất lượng nhà ở được phân 04 loại bao gồm: Nhà ở kiên cố; Nhà bán kiên cố; Nhà thiếu kiên cố; Nhà đơn sơ, theo đó:

- Nhà kiên cố: Là nhà có cả 3 thành phần (*mái, cột, tường*) được xây dựng bằng vật liệu bền chắc.

- Nhà bán kiên cố: Là nhà có 2 trong 3 thành phần (*mái, cột, tường*) được xây dựng bằng vật liệu bền chắc.

- Nhà thiếu kiên cố: Là nhà có 1 trong 3 thành phần (*mái, cột, tường*) được xây dựng bằng vật liệu bền chắc.

- Nhà đơn sơ: là nhà mà cả 3 thành phần trên không được xây dựng bằng vật liệu bền chắc.

Trong năm 2018, chỉ tiêu phát triển về chất lượng nhà ở theo hướng nâng cao tỷ trọng nhà ở kiên cố, giảm tỷ trọng nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, nhà đơn sơ. Cụ thể: Tỷ trọng nhà kiên cố đạt 63%, nhà bán kiên cố 29%, nhà thiếu kiên cố 7%, nhà đơn sơ 1%. Diện tích bình quân trên đầu người là 23,72 m²/người (*khu vực đô thị là 26,71 m²/người, khu vực nông thôn là 22,15 m²/người*).

3. Các nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn vốn xây dựng nhà ở thương mại được huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các đối tượng có nhu cầu cùng đóng góp theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn xây dựng nhà ở riêng lẻ do các hộ dân tự huy động.

- Nguồn vốn xây dựng nhà ở xã hội:

+ Nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; nhà ở cho cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, sử dụng nguồn vốn của các đối tượng thuê, thuê mua nhà ở xã hội; vốn của doanh nghiệp đầu tư, vốn vay ưu đãi và một phần vốn ngân sách.

+ Nguồn vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo và đối tượng xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm nguồn vốn cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg và nguồn vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP; vốn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, vốn đóng góp của đối tượng thụ hưởng chính sách và của cộng đồng.

- Nhà ở tái định cư được sử dụng từ nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư, một phần từ nguồn vốn ngân sách và từ nguồn đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và bộ máy quản lý, phát triển nhà ở:

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản hoá thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở;

- Tạo điều kiện và khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển nhà ở cấp tỉnh, cấp huyện để tăng cường lực lượng quản lý phát triển nhà ở, thực hiện vai trò điều tiết, định hướng và kiểm soát lĩnh vực phát triển nhà ở;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và phát triển nhà ở cho cán bộ quản lý.

2. Đất đai:

- Thực hiện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tạo quỹ đất dành cho việc phát triển nhà ở;

- Khi lập quy hoạch xây dựng phải xác định và bố trí quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội; đối với các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới phải dành tối thiểu 20% diện tích đất ở của dự án (*sau khi đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật*) để tạo quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội.

3. Quy hoạch, kiến trúc và công nghệ xây dựng:

- Đẩy mạnh công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước; khi lập quy hoạch, chỉnh trang đô thị phải đánh

giá hiện trạng sử dụng đất, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; các yếu tố về văn hóa - xã hội, môi trường để có giải pháp điều chỉnh hợp lý nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả đất đô thị;

- Kiến trúc nhà ở đô thị phải đảm bảo các nguyên tắc đáp ứng yêu cầu sử dụng, bền vững, mỹ quan, kinh tế; đồng thời, tôn trọng nguyên tắc kết hợp giữa nhà ở riêng lẻ với các công trình khác tại đô thị thành một tổng thể kiến trúc đô thị hài hoà, phù hợp với môi trường cảnh quan khu vực;

- Tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm đất công.

4. Nhà ở tái định cư, nhà ở ven sông, rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lụt:

- Rà soát Quy hoạch bố trí tái định cư cho dân vùng thiên tai để thực hiện giải tỏa di dời đối với một số khu vực nhà ở nằm ven sông, kênh rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lụt;

- Tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương ủng hộ (*không nhận đền bù với các thiệt hại nhỏ*) để giảm chi phí giải phóng mặt bằng trong quá trình đầu tư cơ sở hạ tầng;

- Kết hợp lồng ghép việc bố trí tái định cư cho các hộ nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt với các Chương trình quốc gia, Đề án của Chính phủ để thực hiện bố trí dân cư và định cư.

5. Phát triển nhà ở cho các đối tượng xã hội:

- Thực hiện theo nguyên tắc không áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ chung cho tất cả các đối tượng mà mỗi loại đối tượng khác nhau được áp dụng theo từng hình thức và biện pháp hỗ trợ phù hợp;

- Việc nghiên cứu ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về chỗ ở cần tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và nhân dân;

- Tập trung phát triển nhà ở xã hội thông qua hình thức Nhà nước đầu tư từ ngân sách; đồng thời khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thông qua các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

6. Ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Tuyên truyền và tập huấn cho người dân có nhận thức đầy đủ về những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với phát triển nhà ở, tạo sự đồng thuận, góp sức của các tầng lớp nhân dân trong việc ứng phó biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu thiết kế các mẫu nhà ở phù hợp, tránh được những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu để phổ biến, giới thiệu cho các hộ gia đình tham khảo, áp dụng xây dựng nhà ở.

7. Vốn và cơ chế, chính sách tài chính về nhà ở:

Tận dụng tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội và vốn huy động từ các nguồn:

- Tiền thu từ việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

- Tiền thu từ việc đấu giá nhà ở và chuyển quyền sử dụng đất ở thuộc sở hữu nhà nước không có nhu cầu sử dụng trên địa bàn.

- Kinh phí hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tiền huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

8. Thông tin, tuyên truyền, vận động:

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nhà ở.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền vận động các tầng lớp dân cư tham gia hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cải tạo, xây dựng nhà ở.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp sử dụng lao động tại các khu, cụm công nghiệp hỗ trợ nhà ở bằng tiền cho công nhân, người lao động thuộc đối tượng khó khăn để thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản:

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ngành và địa phương thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP và triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Chỉ đạo việc quy hoạch, bố trí quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn.

2. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, hộ nghèo theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo định kỳ vào đầu quý IV hàng năm;

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn bộ máy nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh, bảo đảm đủ điều kiện và năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

- Hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, cải tạo chỉnh trang đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Quy định về quản lý dự án nhà ở sau đầu tư xây dựng; nghiên cứu, ban hành các mẫu nhà ở

phù hợp với điều kiện và đặc điểm của địa phương để các đơn vị và nhân dân tham khảo, áp dụng;

- Nghiên cứu xây dựng các giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà ở theo dự án;

- Xây dựng và tin học hóa hệ thống thông tin về nhà ở, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý dự án phát triển nhà ở và thị trường bất động sản;

- Xây dựng bảng giá nhà, vật kiến xây dựng mới; giá cho thuê nhà ở công vụ; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Giao Trung tâm Phát triển nhà quản lý vận hành và cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở xã hội, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đúng theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài Nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan cân đối quỹ đất phục vụ cho việc phát triển nhà ở theo Kế hoạch và theo Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt;

- Đẩy nhanh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc vay vốn phát triển nhà ở.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh để làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thực hiện bố trí các nguồn vốn theo Kế hoạch và theo Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

5. Sở Tài chính:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí các nguồn vốn phù hợp để xây dựng phát triển nhà ở theo Kế hoạch và theo Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát nhà đất công không có nhu cầu sử dụng để lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục quỹ nhà, đất cần đấu giá tạo quỹ phát triển nhà ở;

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác xây dựng bảng giá nhà, vật kiến xây dựng mới; giá cho thuê nhà ở công vụ; giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định nhu cầu nhà ở của người có công với cách mạng, hộ nghèo khó khăn về nhà ở;

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, hộ nghèo về nhà ở;

- Tiếp tục phát huy cuộc vận động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, người có công khó khăn về nhà ở.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện việc thu hồi đất và giao đất theo quy hoạch bố trí dân cư theo Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt đề án quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 (bố trí tái định cư cho dân vùng thiên tai);

- Lồng ghép các Chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu để thực hiện với việc di dân, tái định cư cho các hộ gia đình sống ven sông, kênh, rạch có nguy cơ sạt lở, ngập lụt.

8. Ban Quản lý khu công nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp để làm cơ sở kêu gọi đầu tư các dự án phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp;

- Tổ chức tuyên truyền các doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở bằng tiền cho công nhân, người lao động thuộc đối tượng khó khăn để thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

9. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: Căn cứ các quy định Trung ương và chỉ tiêu kế hoạch được Ngân hàng Chính sách Xã hội Trung ương giao đối với chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg và chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP, tham mưu Trưởng ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh giao chỉ tiêu cho các huyện, thành phố; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp triển khai việc bình xét cho vay công khai, đúng đối tượng để thực hiện tốt chương trình phát triển nhà ở cho hộ nghèo và nhà ở xã hội.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về nhà ở; vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ các Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo gặp khó khăn về nhà ở.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: Phổ biến và vận động các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp quan tâm thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh, đặc biệt phát triển nhà ở xã hội nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhà ở, ổn định công tác.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện chương trình phát triển nhà ở và quản lý nhà ở trên địa bàn;

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn theo thẩm quyền để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn;

- Tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, hỗ trợ Chương trình xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở;


- Định kỳ vào cuối quý III, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện phát triển nhà ở trên địa bàn, trong đó có kết quả phát triển nhà ở thương mại và nhà ở do dân tự xây, danh mục các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới kèm theo các thông tin về tình hình đầu tư xây dựng, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận :

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT. các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh (để phối hợp thực hiện);
- BCĐ về Chính sách nhà ở và thị trường BĐS (để triển khai thực hiện);
- Các sở: XD, LĐT&XH, TC, KH&ĐT, TN&MT, NN& PTNT (phối hợp thực hiện);
- BQL các Khu công nghiệp (phối hợp thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (để thực hiện);
- Phòng N/c: TCĐT, TH, KT, KGVX;
- Lưu: VT, SXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Duy Hải